| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 60/2022/QĐST- HNGĐ
Ngày: 28/7/2022
*"V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## *V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

*Thư ký phiên họp*: Bà **Đặng Ngọc Anh.**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương*: Ông **Phạm Văn Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 170/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 187/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn ThD, xã NTr, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: số nhà 468, đoạn 7, đường HTr, OT, ĐTr, Đài Loan.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu ThĐ, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng M

Địa chỉ: Đội 9, thôn ThD, xã NTr, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Anh T, chị H và ông M đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTr, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chủ yếu về vấn đề kinh tế và nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Năm 2019, anh T sang Đài Loan làm ăn, kể từ khi đi đến nay vẫn chưa về nước. Tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn liên lạc với nhau, anh T có gọi về cũng chỉ là để gặp con và nói chuyện với con. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 24/02/2015 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/7/2019, hiện cháu L đang ở cùng chị H, còn cháu D đang ở cùng anh T và ông bà nội (bố mẹ đẻ anh T là ông Nguyễn Hồng M và bà Đặng Thị B). Anh T, chị H thỏa thuận để mỗi người nuôi một con, chị H tiếp tục nuôi cháu L, anh T tiếp tục nuôi cháu D, ông M và bà B sẽ hỗ trợ anh T chăm sóc cháu cho đến khi anh T về nước. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được anh T ủy quyền nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh T, ông Nguyễn Hồng M trình bày: Do điều kiện anh Nguyễn Văn T không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho ông thay mặt anh T giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án. Tại đơn đề nghị, ông M có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh T và nhất trí tiếp tục hỗ trợ anh T chăm sóc cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 24/02/2015 cho đến khi anh T về nước. Do điều kiện sức khỏe ông không có mặt tại Tòa án được, ông đề nghị Tòa án cho ông được phép vắng mặt và đề nghị Tòa án gửi các văn bản, tố tụng cho ông, ông nhất trí nhận thay anh T và thông báo cho anh T.

Tại phiên họp anh T, chị H đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H giao mỗi người nuôi một con, chị H tiếp tục nuôi cháu L, anh T tiếp tục nuôi cháu D, ông bà nội sẽ hỗ trợ anh T chăm sóc cháu cho đến khi anh T về nước. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai; Về lệ phí: Anh T, chị H phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Văn T đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh T và chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã gửi các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn xin giám định; Bản cung cấp chữ ký mẫu; Đơn xin giải quyết vắng mặt của anh T đã được Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 07/KLGĐ ngày 30/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T trên các mẫu cần giám định với chữ ký Nguyễn Văn T trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Quá trình giải quyết anh T và chị H vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh T, chị H.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTr, huyện NS, tỉnh Hải

Dương vào ngày 04/9/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 24/02/2015 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/7/2019, hiện cháu L đang ở cùng chị H, còn cháu D đang ở cùng anh T và ông bà nội. Anh T, chị H thống nhất để mỗi người nuôi một con, chị H tiếp tục nuôi cháu L, anh T tiếp tục nuôi cháu D, ông bà nội sẽ hỗ trợ anh T chăm sóc cháu cho đến khi anh T về nước. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

*Vì những lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H, giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 22/7/2019, giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 24/02/2015 cho đến khi con chung thành niên, ông Nguyễn Hồng M có trách nhiệm hỗ trợ anh T chăm sóc cháu cho đến

khi anh T về nước. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3.]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001056 ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã NTr, huyện NS, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa GĐ&NCTN.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Mai Hoa**